

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST  
Ngày 12/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Hải Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Chanh và ông Đỗ Đình Bản.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 23/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với:

*Bị cáo:* Lò Văn H, sinh năm 1989 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Y và bà Vì Thị C; bị cáo có vợ là Hoàng Thị P và 02 con; tiền án: Ngày 21/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/7/2010, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2019 đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*Người làm chứng: Anh Tòng Văn T. Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 19/11/2019, tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng Sơn phối hợp với Công an xã Chiềng Sơn làm nhiệm vụ tại Km 105, quốc lộ 43 thuộc tiểu khu 1/5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La kiểm tra xe mô tô, biển kiểm soát 26G1-172.57 do Tòng Văn T, sinh năm 1988; trú quán: Bản P, xã L, huyện M điều khiển, phía sau chở Lò Văn H đang đi hướng xã L đến xã C, huyện M. Qua kiểm tra phát hiện Lò Văn H đang cất giấu trong người 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. Tòng Văn T và Lò Văn H khai nhận đó là ma túy (hồng phiến) của H cất giấu để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy, việc H cất giấu ma túy T không biết và không liên quan. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Lò Văn H, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, dẫn giải Lò Văn H về Đoàn biên phòng Chiềng Sơn để điều tra làm rõ. Tạm giữ của Lò Văn H 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26G1-172.57 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel.

Ngày 19/11/2019, Đoàn biên phòng Chiềng Sơn quyết định khởi tố vụ án hình sự Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 20/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu quyết định chuyển vụ án hình sự đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 20/11/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Lò Văn H được 0,19 gam. Đồng thời lấy toàn bộ 0,19 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu H. Trưng cầu giám định có phải là ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1687 ngày 26/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra Lò Văn H và Tòng Văn T khai nhận: Tối ngày 18/11/2019, H và T đến nhà Vì Văn C, sinh năm 1981; trú quán: Bản P, xã L ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T rủ H đi về nhà của H

chơi, khi đi đến sân nhà H thì T đưa cho H 100.000 đồng và bảo H đi tìm mua ma túy (hồng phiến) về cùng sử dụng. Sau đó H và T tiếp tục đến nhà C uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H đi xuống dưới gầm sàn nhà C dùng điện thoại di động của H bên trong lắp sim số 0388.629.507 gọi điện thoại cho Vì Văn Q, sinh năm 1983; trú quán: Bản P, xã L có số thuê bao 0369.951.832 hỏi mua 200.000 đồng Methamphetamine (trong đó có số tiền 100.000 đồng của H), Q đồng ý bán 04 viên Methamphetamine cho H và hẹn giao ma túy tại đường Quốc lộ 43 gần nhà ông Vì Văn V, cư trú tại bản P, xã L. Sau khi thỏa thuận H đi bộ đến điểm hẹn gặp và đưa cho Q 200.000 đồng, Q đưa cho H 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 04 viên Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy H cầm gói ma túy quay về thì gặp T, H và T cùng đi về nhà H. Khi về đến nhà, H đưa cho T 02 viên Methamphetamine và giữ lại 02 viên đựng trong gói nilon màu hồng cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải, mục đích để sử dụng cho bản thân. T nhận 02 viên Methamphetamine và rủ H cùng sử dụng ma túy nhưng H không sử dụng. T lấy bật lửa ga và mảnh giấy bạc mang theo để sử dụng hết 02 viên hồng phiến. Sau khi sử dụng ma túy xong, T rủ H đi ra khu vực xã C, huyện M để hát Karaoke. T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 26G-172.57 của H chở H ra xã C. Khi đi H cất giấu 02 viên hồng phiến trong người nhưng không nói cho T biết. Khi T và H đi đến khu vực tiểu khu M, xã C thì gặp tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng Sơn kiểm tra phát hiện, bắt quả tang H đang cất giấu trong người 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 02 viên Methamphetamine.

Ngày 21/11/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở và đồ vật của Vì Văn Q tại bản P, xã L, huyện M, kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với gia đình và chính quyền địa phương xác định Vì Văn Q đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ. Cơ quan điều tra tiến hành xác định với đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông Viettel nhưng không xác định được tên chủ thuê bao 0369.951.832. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Vì Văn Q.

Đối với Tòng Văn T đưa 100.000 đồng cho Lò Văn H để mua ma túy, H đã sử dụng số tiền này cùng với số tiền 100.000 đồng của H bỏ ra để mua được 04 viên Methamphetamine. Sau đó H đã tự cất đi 02 viên có khối lượng 0,19 gam để sử dụng cho bản thân, còn 02 viên đã đưa cho Tòng Văn T và T đã sử dụng hết số ma túy này. Việc H mua, cất giấu 0,19 gam Methamphetamine T không biết và không liên quan, do đó không đề cập đến biện pháp xử lý. Đối với hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy của Tòng Văn T, ngày 01/02/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với hành vi của Lò Văn H để mặc cho Tòng Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình. Do H và T đều là đối tượng nghiện chất ma túy, do vậy hành vi của Lò Văn H không phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM - Galaxy S, biển kiểm soát 26G1-172.57, quá trình điều tra xác định là tài sản chung, hợp pháp của vợ chồng Lò Văn H.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đen.

Tuyên trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM - Galaxy S, biển kiểm soát 26G1-172.57, màu sơn xanh, sk + sm: 003854, yên rách, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong cho chị Hoàng Thị P quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu: Bên trong đựng túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của CSGT

Công an huyện Mộc Châu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Tòng Văn T, ngày 19/11/2019, Kq: Dương tính. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Sơn; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lò Văn H, ngày 19/11/2019, Kq: Âm tính. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Sơn; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu giám định ký hiệu H có khối lượng 0,16 gam còn lại sau giám định vụ: Lò Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/11/2019 tại xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hai hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La; 01 phong bì dùng để niêm phong 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lò Văn H thu giữ ngày 18/11/2019. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của CSĐT Công an huyện Mộc Châu; 01 sim điện thoại bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan Điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của bị cáo

là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 19/11/2019, bị cáo Lò Văn H đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy và việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo Lò Văn H đã có 02 tiền án về tội ma túy: Ngày 21/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (chưa được xóa án tích); Ngày 30/7/2010, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự (đã được xóa án tích). Sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đen thu giữ của Lò Văn H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng điện thoại liên lạc với đối tượng Vì Văn Q

để mua ma túy về sử dụng. Xét thấy đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM - Galaxy S, biển kiểm soát 26G1-172.57, màu sơn xanh, sk + sm: 003854, yên rách, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung, hợp pháp của vợ chồng Lò Văn H, việc bị cáo Lò Văn H điều khiển xe máy khi đang cất giấu trái phép chất ma túy trong người vợ bị cáo hoàn toàn không biết, nên cần tuyên trả lại cho vợ bị cáo là chị Hoàng Thị P quản lý, sử dụng.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu: Bên trong đựng túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của CSGT Công an huyện Mộc Châu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Tòng Văn T, ngày 19/11/2019, Kq: Dương tính. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Sơn; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lò Văn H, ngày 19/11/2019, Kq: Âm tính. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Sơn; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu giám định ký hiệu H có khối lượng 0,16 gam còn lại sau giám định vụ: Lò Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/11/2019 tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hai hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La; 01 phong bì dùng để niêm phong 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lò Văn H thu giữ ngày 18/11/2019. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của CSĐT Công an huyện Mộc Châu; 01 sim điện thoại bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen. Xét là đồ vật liên quan, vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các tình tiết khác:

Đối với Vì Văn Q (người đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn H), quá trình điều tra xác định đối tượng Vì Văn Q đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

Đối với đối tượng Tòng Văn T là người đưa cho bị cáo H 100.000 đồng để mua ma túy, trong quá trình điều tra xác định đối tượng T không biết việc bị cáo H bỏ thêm 100.000 đồng để mua thêm 02 viên ma túy, số ma túy bị cáo H mua cho T, T đã sử dụng hết nên không có căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án. Ngày

01/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tòng Văn T là phù hợp.

Đối với hành vi bị cáo Hành cho T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của bị cáo, xét thấy bị cáo H và Tòng Văn T đều là đối tượng nghiện hút chất ma túy nên việc bị cáo H cho Tòng Văn T sử dụng ma túy tại nhà mình không đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đen.

Tuyên trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM - Galaxy S, biển kiểm soát 26G1-172.57, màu sơn xanh, sk + sm: 003854, yên rách, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong cho chị Hoàng Thị P quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu: Bên trong đựng túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của CSGT Công an huyện Mộc Châu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Tòng Văn T, ngày 19/11/2019, Kq: Dương tính. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của đồn biên phòng cửa khẩu

Chiềng Sơn; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Lò Văn H, ngày 19/11/2019, Kq: Âm tính. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Sơn; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu giám định ký hiệu H có khối lượng 0,16 gam còn lại sau giám định vụ: Lò Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/11/2019 tại xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hai hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La; 01 phong bì dùng để niêm phong 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lò Văn H thu giữ ngày 18/11/2019. Phía sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và ba hình dấu đỏ của CSĐT Công an huyện Mộc Châu; 01 sim điện thoại bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

**Tăng Thị Hải Oanh**



